

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST

Ngày: 16 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm.
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Đặng Thế T, sinh ngày 23/7/1997 tại Gia Lai; CCCD số: 064097011004; nơi cư trú: Số B T, tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường D, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Vĩnh K, sinh năm 1957 và bà Cáp Thị C, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tống Đức N, sinh năm 1968, Luật sư Văn phòng L - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Nhật T1, sinh năm 2008 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ ruột. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH MTV C1; địa chỉ: Tầng A, tầng B, Tòa nhà số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH S1; địa chỉ: T, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Vĩnh T3, sinh

năm 1975, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH S1; địa chỉ: T, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Vĩnh T3, sinh năm 1975, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thế T là công nhân lái xe của Công ty TNHH S1, Thức có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 10/01/2022, có giá trị đến ngày 10/01/2027.

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/3/2025, Đặng Thế T điều khiển xe ô tô biển số 50H-005.81 chở hàng (dầu ăn) lưu thông trên đường ĐT 746 hướng từ vòng xoay K đến cây xăng N2. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì Đặng Thế T đỗ xe ở phần đường bên phải theo hướng chạy, bánh xe gần nhất cách mép lề đường 0,3m và không đặt biển báo cho các phương tiện phía sau chạy tới biết. T xuống xe đi đến quán ăn ở lề phải đường để mua đồ ăn. Cùng thời điểm này, Nguyễn Nhật T1 điều khiển xe mô tô biển số 61E1-666.73 lưu thông cùng chiều phía sau đến va chạm vào phía sau bên trái của xe ô tô biển số 50H-005.81 dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Nhật T1 tử vong tại hiện trường.

Sự việc được trình báo đến Công an phường K. Tiếp nhận tin báo, Công an phường K tiến hành bảo vệ hiện trường, thu thập thông tin, xác lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) thụ lý theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, giám định dấu vết cơ học và thu giữ vật chứng, tài liệu liên quan đến vụ án gồm: Căn cước công dân số 064097011004 và giấy phép lái xe hạng C của Đặng Thế T; Căn cước công dân số 074208009987 của Nguyễn Nhật T1; Xe mô tô biển số 61E1-666.73; Xe ô tô biển số 50H-005.81 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1873571.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng. Bề mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Bề rộng đoạn đường đo được là 26m, có dây phân cách cố định rộng 2m chia thành hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 12m. Có vạch kẻ sơn liền nét, đứt nét phân thành 3 làn đường, mỗi làn đường rộng 4m. Vị trí xảy ra tai nạn là làn đường bên phải trong cùng (làn dành cho xe mô tô).

Tại kết luận giám định số 1557 ngày 18/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61E1-666.73 và xe ô tô tải biển số 50H-005.81.

- Các dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, vỡ khuyết, cong biến dạng các chi tiết đầu xe, đèn chiếu sáng, mặt nạ trước, các chi tiết mặt trước cổ xe, bửng chắn gió bên phải của xe mô tô biển số 61E1-666.73 (ảnh 3, 5, 7) có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu vàng, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn), vỡ khuyết, cong biến dạng khung cố định, cụm đèn sau bên trái, biển số, đầu trái cản sau xe ô tô tải biển số 50H-005.81 (ảnh 4, 6, 8) có chiều từ sau về trước.

- Các dấu vết trượt xước cao su ở mặt lặn, mặt trái lốp bánh trước có chiều từ mặt lặn vào vành, ngược chiều quay tiến bánh xe và các dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (cao su), vỡ khuyết, cong biến dạng cung trên và chắn bùn bánh trước, ốp phuộc, mặt ngoài phuộc trước bên trái xe mô tô biển số 61E1-666.73 (ảnh 9, 11, 13) có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với các dấu vết trượt xước cao su, mất bụi đất, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn), cong biến dạng mặt sau cung sau và chắn bùn bánh trái trục 4 xe ô tô tải biển số 50H-005.81 (ảnh 10, 12, 14), có chiều từ sau về trước.

2. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61E1-666.73 và xe ô tô tải biển số 50H-005.81 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt trước đầu xe mô tô biển số 61E1-666.73 với mặt sau bên trái đuôi xe ô tô tải biển số 50H-005.81 theo hướng cùng chiều tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện.

Tại kết luận giám định số 1380 ngày 24/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Nhật T1 là đa chấn thương.

Tại kết luận giám định số 1558 ngày 11/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Khoảng 20 (hai mươi) ml máu của Nguyễn Nhật T1, sinh năm: 2008 được niêm phong gửi đến giám định có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 186,65mg/100ml.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm máu của Đặng Thế T tại Bệnh viện Đ là 4.84 mmol/L.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSKV17 ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đặng Thế T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thế T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Thế T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Thế T và Công ty TNHH S1 đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo Đặng Thế T 01 Giấy phép lái xe hạng C tên Đặng Thế T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là quá nặng. Lý do, hậu quả bị hại chết là không mong muốn, bị cáo đỗ xe sai lệch không lớn chỉ có 5cm so với quy định, bị cáo có bật đèn cảnh báo. Bị hại có lỗi (không có giấy phép lái xe, điều khiển xe khi có nồng độ cồn cao) do đó lỗi của bị cáo không phải là lỗi chính. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo có ông nội tên Đặng H là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Kỷ niệm chương cao quý. Đoạn đường xảy ra tai nạn có 03 làn đường rộng 4m, bị cáo đậu xe làn đường bên phải nên còn 02 làn đường khác, bị hại bắt buộc phải nhìn thấy xe bị cáo đang đỗ và bị hại phải di chuyển vào 02 làn đường còn lại nên lỗi chính là thuộc về bị hại. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo tại địa phương.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp Đơn xác nhận có nội dung xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ già ngoài tuổi lao động và gia đình có công với cách mạng cụ thể bị cáo trình bày ông Đặng H quan hệ là ông N1 bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Kỷ niệm chương kèm 01 phiếu báo phát có đóng dấu bưu điện P ngày 16/6/2025 gửi cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (PC01). Tuy nhiên, đơn xác nhận bị cáo cung cấp bản photo và không có văn bản xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền xác định quan hệ nhân thân ông Đặng H là ông N1 bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết người phạm tội là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có ông N1 là người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trường hợp, sau khi phiên tòa sơ thẩm kết thúc thì bị cáo có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh lên cấp phúc thẩm nếu vụ án có kháng cáo, kháng nghị để xem xét. Tuy nhiên, trong phần luận tội Kiểm sát viên có đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể: Bị hại có một phần lỗi dẫn đến tai nạn và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không có gì thay đổi các quy định pháp luật đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với lời bào chữa của Luật sư về việc đường rộng có 02 làn đường khác, bị hại bắt buộc phải nhìn thấy xe bị cáo đang đỗ và bị hại phải di chuyển vào 02 làn đường còn lại nên lỗi chính thuộc về bị hại. Xét thấy, không có quy định pháp luật nào quy định về việc bị cáo đỗ xe thì những người tham gia giao thông khác buộc phải nhìn thấy và phải đi vào làn đường khác và trong phần luận tội Kiểm sát viên xác định trong vụ án này có phần lỗi của bị hại và Kiểm sát viên xác định lỗi chính dẫn đến tai nạn do bị cáo đỗ xe không đảm bảo an toàn giao thông. Do đó, Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo thì đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo Đặng Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát và giữ nguyên yêu cầu xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cán bộ điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/3/2025, tại đường Đ thuộc khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Đặng Thế T đỗ xe ô tô tải biển số 50H-005.81 theo hướng từ vòng xoay K đến cây xăng N2 không sát lề đường phía bên phải theo chiều đi của mình, bánh xe gần nhất cách lề đường 0,3m là vi phạm khoản 6 Điều 18 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 61E1-666.73 do bị hại Nguyễn Nhật T1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau đi đến, hậu quả bị hại chết tại hiện trường. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo điều khiển xe vi phạm quy định an toàn của Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý không mong muốn hậu quả xảy ra.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm quy định an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác, gây mất mát tang thương cho gia đình bị hại. Trong đó, một phần là do hành vi thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị

cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo về ý thức tuân theo pháp luật nói chung và chấp hành luật giao thông đường bộ nói riêng; đồng thời nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của những người điều khiển phương tiện giao thông. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại không có giấy phép lái xe, điều khiển phương tiện tham gia giao thông sau khi sử dụng rượu, bia (nồng độ 186,65mg/100ml) nên tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo có ông N1 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Kỷ niệm chương. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Đặng Thế T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[9] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Đối với tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo có căn cứ chấp nhận một phần.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Thế T và Công ty TNHH S1 đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim T2 là mẹ của bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bà T2 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[12] Về xử lý tài sản, vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với căn cước công dân số 064097011004 là của Đặng Thế T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Đặng Thế T là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với căn cước công dân số 074208009987 là của Nguyễn Nhật T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T2 là mẹ ruột của T1 là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 61E1-666.73, số máy: JA39E0407380, số khung: 3905HY432215 là của bà Nguyễn Thị Kim T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

Thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T2 là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với xe ô tô biển số 50H-005.81, số máy: YC6L35050LG1L9L00080, số khung: LGGX6D056LL740853 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1873571 do Công ty TNHH S1 quản lý sử dụng từ hợp đồng cho thuê tài chính với Công ty TNHH MTC1 cho thuê tài chính Ngân hàng C1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S1 là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng C tên Đặng Thế T trả lại cho bị cáo Đặng Thế T.

[13] Bị hại không có giấy phép lái xe và điều khiển phương tiện sau khi sử dụng rượu, bia sau đó tai nạn dẫn đến chết. Xét thấy, bị hại tự ý lấy xe mô tô biển số 61E1-666.73 của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim T2, bà T2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xem xét xử lý hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông của bà T2 là phù hợp nên không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Thế T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án (16/3/2026).

Giao bị cáo Đặng Thế T cho Ủy ban nhân dân phường D, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thế T 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C tên Đặng Thế T.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/01/2026)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;

Minh;

- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cảnh Khang